

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **852** /UBND-NNTN

Quảng Ngãi, ngày **04** tháng 3 năm 2020

V/v danh sách khu neo đậu  
tránh trú bão cho tàu cá và  
hiện trạng cảng cá trên địa  
bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Tổng cục Thủy sản

Theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 998/BNN-TCTS ngày 12/02/2020 về việc tăng cường công tác quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá. UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo danh sách khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và hiện trạng cảng cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; cụ thể tại các Phụ lục kèm theo Công văn này: Bảng thông tin về khu neo đậu tránh trú bão (KND TTB) cho tàu cá; Thông tin hiện trạng cảng cá đang hoạt động tại địa phương và Thông tin về hoạt động quản lý cảng cá.

Đề nghị Tổng cục Thủy sản - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quan tâm xem xét, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- CT, PCT TT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- BQL các cảng cá;
- VPUB: CVP, PCVP (NN), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN (hc68).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tăng Bính**

Phụ lục I

**THÔNG TIN VỀ KHU NEO DẬU TRÁNH TRÚ BẢO (KNĐ TTB) CHO TÀU CÁ**

(Kèm theo Công văn số 8572/UBND-NNTN ngày 04/13/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Tên	Cấp KNĐ TTB (vùng/tỉnh)	Địa chỉ (xã huyện)	Tọa độ KNĐ TTB (Vĩ độ - N, Kinh độ - E)	Độ sâu vùng nước đậu tàu (m)	Sức chức tàu cá tại vùng nước đậu tàu (chiếc)	Loại tàu lớn nhất được vào KNĐ TTB (m)	Vị trí bắt đầu của luồng vào (Vĩ độ - N, Kinh độ - E)	Hướng của luồng luồng	Chiều dài luồng (m)	Thông tin thường trực tại KNĐ TTB	
											Số điện thoại	Tần số liên lạc (kHz)
1	Cảng neo trú tàu thuyền Lý Sơn	Cấp tỉnh	An Hải, Lý Sơn	15°26'30"N; 109°19'00"E	3.0	500	24	15°21'30"N; 109°04'00"E	Nam - Bắc	378	0255.3862686; 0917964621	9015
2	Cảng neo trú tàu thuyền Tỉnh Hòa	Cấp tỉnh	Tỉnh Hòa, TP. Quảng Ngãi	15°12'24"N; 108°53'19"E	3.2	350	24	15°12'12"N; 108°55'33"E	Đông - Tây	1,810	0255.3687577; 0386660762	
3	Cảng neo trú tàu thuyền Mỹ Á	Cấp tỉnh	Phố Quang, Đức Phố	14°49'54"N; 108°59'51"E	3.9	400	24	14°49'54"N; 109°00'15"E	Đông - Tây	589	0255.3772068; 0919045278	

Phụ lục II:

**THÔNG TIN HIỆN TRẠNG CẢNG CÁ ĐANG HOẠT ĐỘNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG**  
(Kèm theo Công văn số 852 /UBND-NNTN ngày 04 /3/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Tên cảng cá	Địa chỉ cảng cá	Số Quyết định công bố mở cảng cá theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP	Tên tổ chức quản lý cá/trực thuộc Cơ quan ...)	Tổng chiều dài cầu cảng (m)	Độ sâu luồng vào cảng (-m)	Độ sâu vùng nước đậu tàu (-m)	Diện tích vùng đất cảng (ha)	Diện tích vùng nước cảng (ha)	Có hệ thống xử lý môi trường (có - /không-0)	Tổng mức đầu tư ban đầu (tỷ đồng)	Nguồn vốn (NSNN, ODA ...)	Năm đưa vào hoạt động	Ghi chú
1	Cảng cá Tỉnh Kỳ	Xã Tịnh Kỳ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	Chưa đủ điều kiện để công bố mở cảng cá	BQL Cảng cá Tỉnh Kỳ thuộc BQL các cảng cá tỉnh Quảng Ngãi trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ngãi	235	4,2	4,2	6	16	0	107,4	NSNN	2016	Chưa đáp ứng tiêu chí Cảng cá loại II gồm: - Trang thiết bị cơ giới hóa; - Hệ thống xử lý nước thải; - Nhà phân loại cá bến cho tàu 15m; - Hệ thống PCCC
2	Cảng cá Sa Huỳnh	Xã Phò Thạnh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Chưa đủ điều kiện để công bố mở cảng cá	BQL Cảng cá Sa Huỳnh thuộc BQL các cảng cá tỉnh Quảng Ngãi trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ngãi	260	4,5	4,5	0,93 (Do UBND huyện Đức Phổ làm chủ đầu tư và đang quản lý)	4,5	0	50	NSNN	2009	Chưa đáp ứng tiêu chí Cảng cá loại II gồm: - Trang thiết bị cơ giới hóa; - Hệ thống xử lý nước thải; - Nhà phân loại cá; - Hệ thống PCCC

**Phụ lục III:**  
**THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CẢNG CÁ**

*(Kèm theo Công văn số 852 /UBND-NNTN ngày 04 /3/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*



TT	Tên cảng cá	Số lao động (người)				Số cơ sở				Số DN đăng ký thu mua sản phẩm tại cảng (cơ sở)	Số tàu/hàng qua cảng				Số giấy (giấy)	Sản lượng (kg)		
		Ban Giám đốc	Cán bộ kỹ thuật nghiệp vụ	Lao động khác	Cơ sở chế biến/Sơ chế thủy sản	Cơ sở sản xuất, cung cấp nước đá	Số cơ sở cấp lưới sợi	Số cơ sở cấp xăng/dầu	Số cơ sở cung cấp nhu yếu phẩm khác		2017	2018	2019	Xác nhận nguyên liệu năm 2019				
1	Cảng cá Tỉnh Kỳ	01 (Phụ trách cảng)	01	03	23	06	05	02	03	23	1.701 (Tàu Lướt)	9789 (Hàng Tấn)	1.727 (Tàu Lướt)	11.476 (Hàng Tấn)	2.840 (Tàu Lướt)	10.670 (Hàng Tấn)	25	1.341
2	Cảng cá Sa Huỳnh	01 (Phụ trách cảng)	02	07	0	0	0	0	0	0	6.548 (Tàu Lướt)	15.160 (Hàng Tấn)	5.736 (Tàu Lướt)	15.507 (Hàng Tấn)	7.067 (Tàu Lướt)	17.985 (Hàng Tấn)	52	1.517
	Tổng	02	03	10	23	06	05	02	03	23	8.249 (Tàu Lướt)	24.949 (Hàng Tấn)	7.463 (Tàu Lướt)	26.983 (Hàng Tấn)	9.907 (Tàu Lướt)	28.655 (Hàng Tấn)	77	2.859